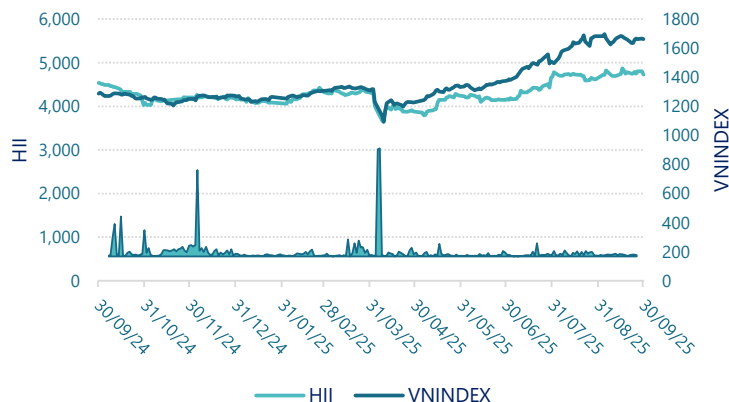




CTCP An Tiến Industries (HSX: HII)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	4,730
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,870
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,640
SL cổ phiếu LH	73,663,016
KLGD BQ 20 phiên (CP)	259,010
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	348
P/E	4.6
EPS	1,028

DT thuần

Q3/25

1,849

tỷ VNĐ

QoQ: ▼147| -7.4%

YoY: ▲ 17.0| 0.9%

LN sau thuế

Q3/25

37.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.1| -37.3%

YoY: ▲ 58.2| 275%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.6%

+/- YoY: ▲ 3.9%

DT thuần

9T 2025

5,881

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 719| 13.9%

LN sau thuế

9T 2025

97.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 63.5| 188%

ROE

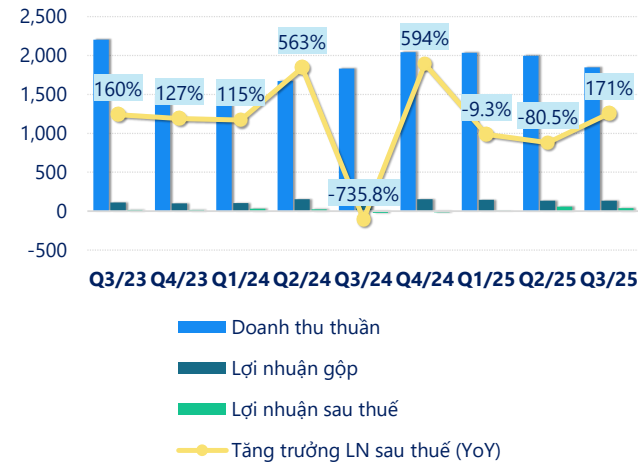
Q3/25

7.9%

+/- YoY: ▲ 4.5%

tỷ VNĐ

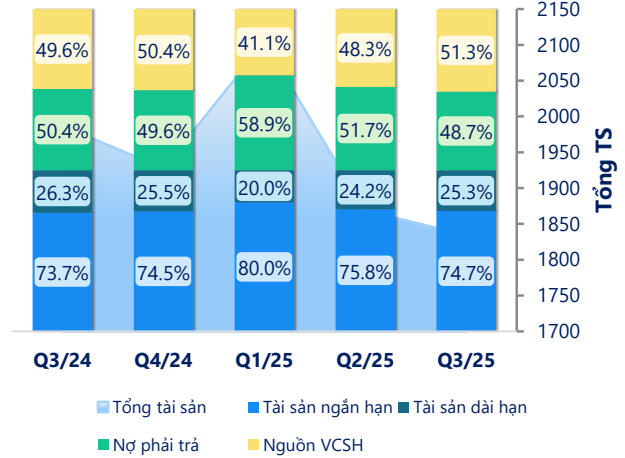
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

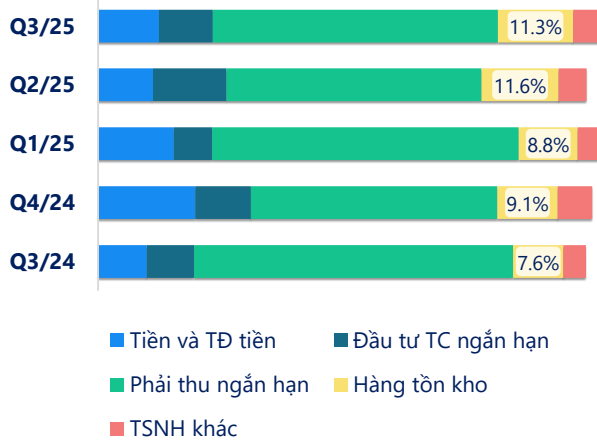
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



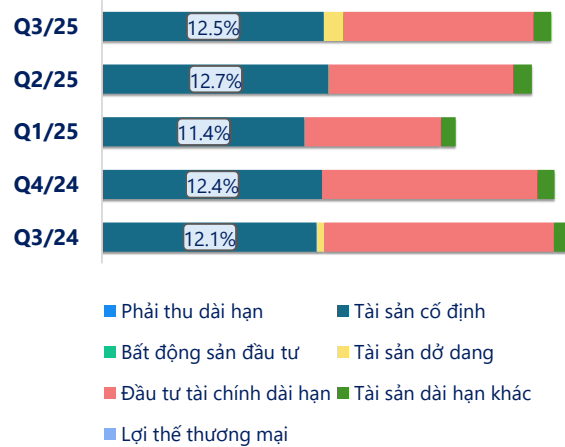
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

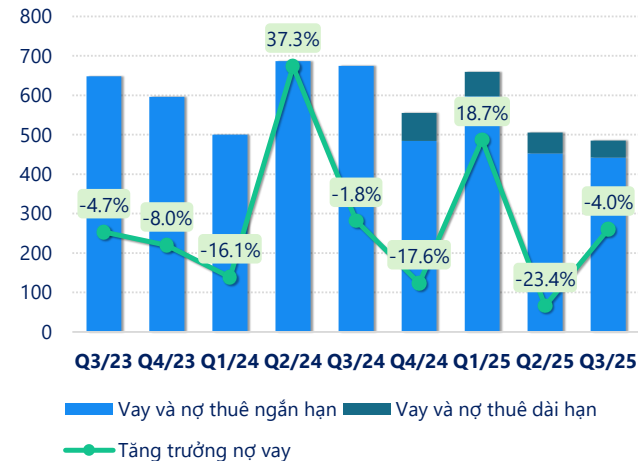
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

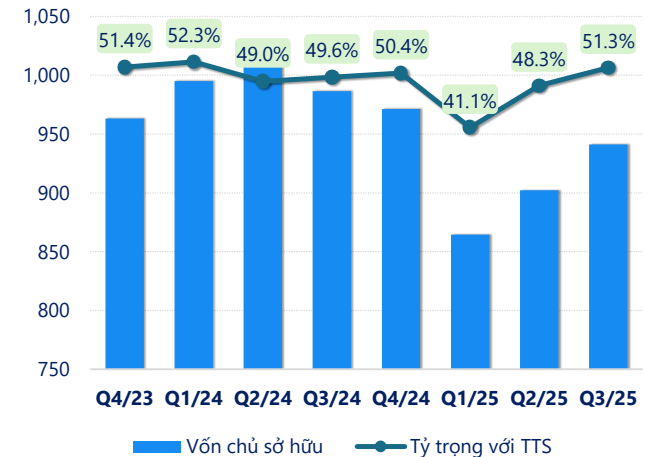
Nợ vay



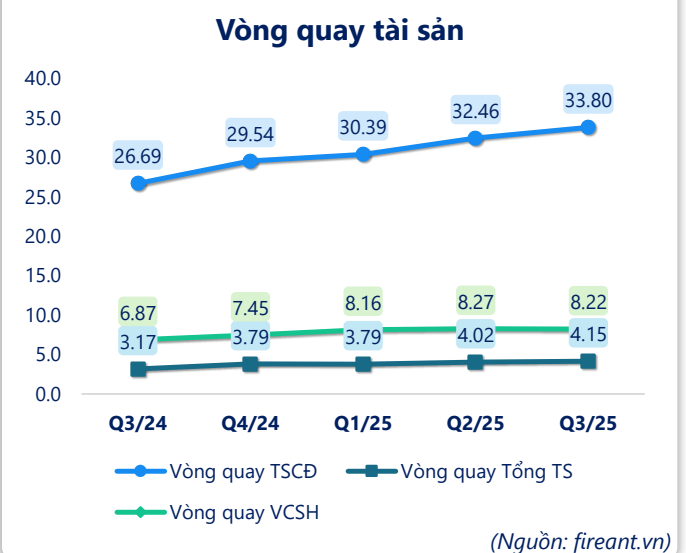
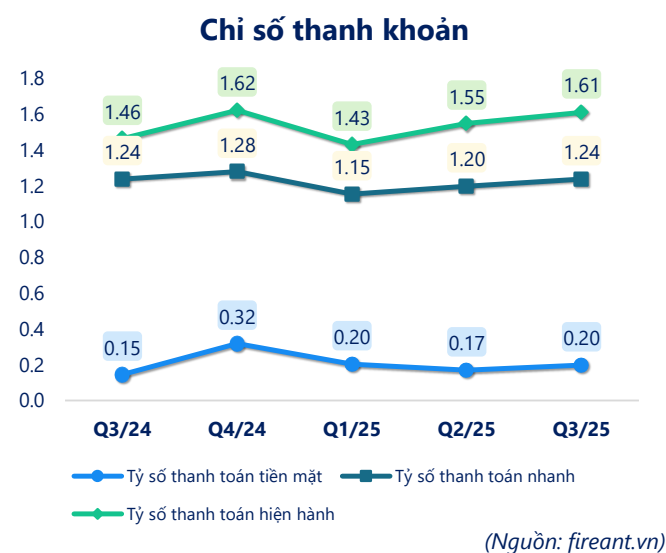
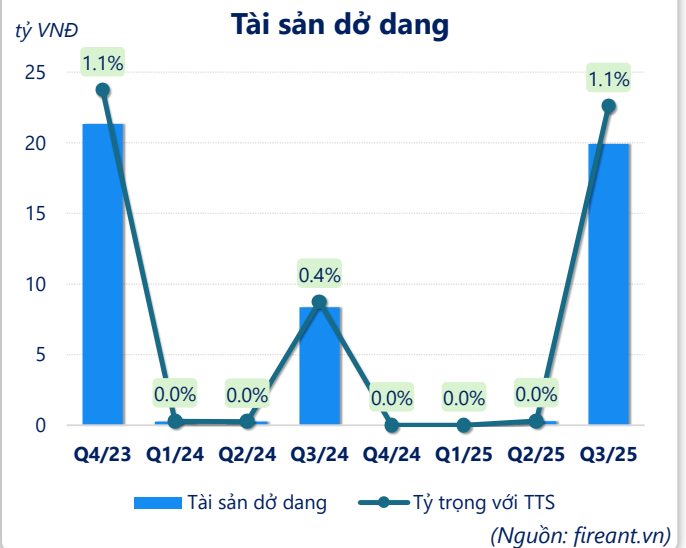
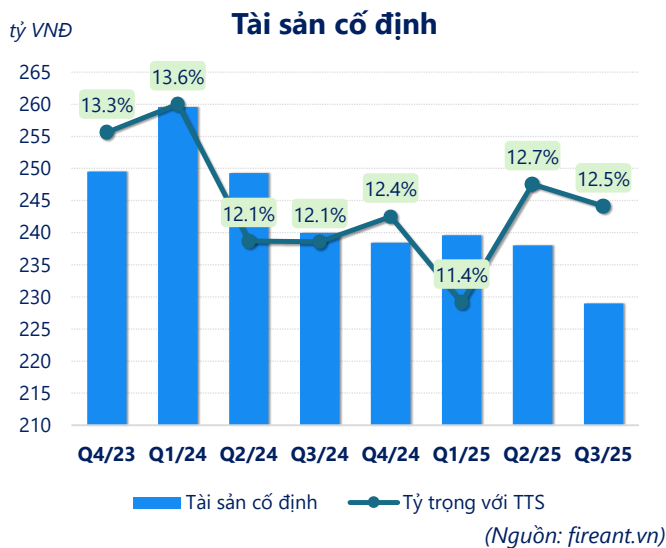
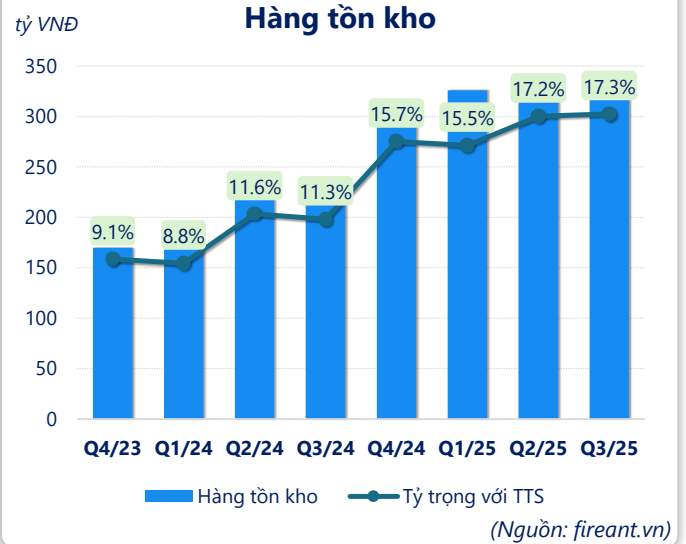
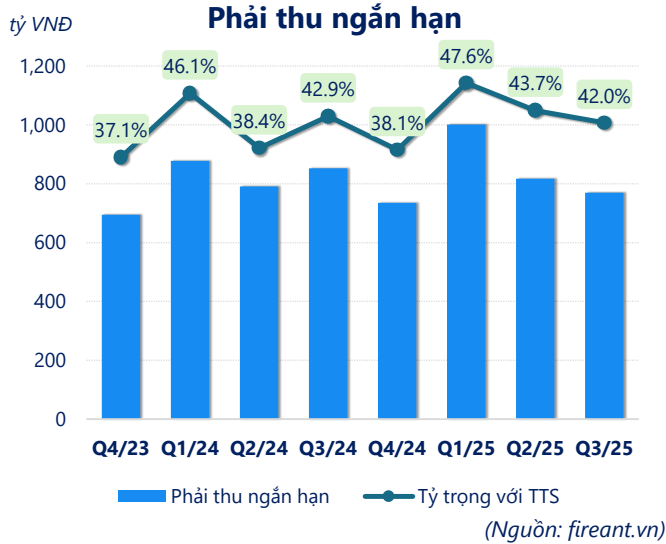
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,987	1,928	2,103	1,869	1,835
Tài sản ngắn hạn	1,463	1,436	1,684	1,416	1,370
Tiền và tương đương tiền	145	282	240	155	168
Đầu tư tài chính ngắn hạn	161	50.6	50.6	50.6	50.6
Phải thu ngắn hạn	852	735	1,001	817	770
Hàng tồn kho	225	303	326	321	317
Tài sản ngắn hạn khác	79.6	65.2	66.0	73.1	64.0
Tài sản dài hạn	523	492	420	453	465
Phải thu dài hạn	0.85	0.88	0.88	0.89	0.70
Tài sản cố định	240	238	240	238	229
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.35	0	0	0.27	19.9
Đầu tư tài chính dài hạn	257	234	162	194	197
Tài sản dài hạn khác	16.8	18.8	17.6	19.7	18.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,000	957	1,239	967	893
Nợ ngắn hạn	1,000	885	1,177	914	850
Vay và nợ thuê ngắn hạn	675	484	598	453	442
Phải trả người bán ngắn hạn	250	328	514	386	324
Nợ dài hạn	0.26	71.4	62.0	52.6	43.2
Vay và nợ thuê dài hạn	0	71.2	61.8	52.3	42.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	986	971	865	902	941
Vốn chủ sở hữu	986	971	865	902	941
Vốn điều lệ	737	737	737	737	737
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)